

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2025

Về việc ly hôn, tranh chấp

nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hải Đăng;

2. Bà Nguyễn Thị Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Triệu Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 2000 - (Vắng mặt, có đơn xin mặt);

Nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1996 - (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Hiện đang chấp hành án tại K8, Đội 5, trại giam P, Cục C, Bộ C1; Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn khởi kiện, bản ghi ý kiến chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị K và anh Đ kết hôn ngày 26/3/2020 tại UBND thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 9/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh Đ chơi bời hay mang xe đi cắm, không lo làm ăn. Đến cuối năm 2021 mâu thuẫn trở lên trầm trọng nên chị K về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị K xác định tình

cảm vợ chồng không còn đến nay không quan tâm thăm hỏi, chăm sóc cho nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020 hiện cháu đang ở cùng chị K. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu L, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Tại bản ghi ý kiến anh Phạm Minh Đ trình bày:

Anh Đ và chị K kết hôn ngày 26/3/2020 tại UBND thị trấn P, huyện Y trên cơ sở tự nguyện. Sau đó tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống và chung sống với nhau ở tổ dân phố C, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau, quan hệ giữa mẹ anh Đ và chị K không được hòa thuận cũng là 1 phần của nguyên nhân. Đỉnh điểm của sự việc xảy ra vào 1 lần mẹ anh Đ và chị K cãi nhau, sau đó mẹ anh Đ đuổi chị K ra khỏi nhà nên chị K đã mang con về bên ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay nhưng vợ chồng vẫn liên lạc nói chuyện bình thường. Nay chị K đề nghị xin ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm và mong muốn được hòa giải với chị K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020 hiện cháu đang ở cùng chị K.

Về tài sản chung, công nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2024 chính quyền địa phương thị trấn P cung cấp như sau: chị K và anh Đ quen nhau, tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 26/3/2020. Tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống và sống chung tại tổ dân phố C nhưng thường xuyên đi làm công ty chỉ ở nhà vào ngày nghỉ và buổi tối. Quá trình anh Đ, chị K chung sống ở địa phương có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi chửi nhau, đến cuối năm 2021 chị K bỏ về nhà bố mẹ để sống do mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện anh Đ đang phải đi chấp hành án. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020 hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường đang đi học và ở với chị K ở thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng không có tài sản gì có giá trị đứng tên ở địa phương. Anh Đ không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.

\* Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2024 chính quyền địa phương xã T cung cấp như sau: Chị K và anh Đ tìm hiểu, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào năm 2020. Hai bên tổ chức hôn lễ theo nghi thức truyền thống và chung sống với nhau ở tổ dân phố C, thị trấn P. Đến năm 2021, vợ chồng chị K anh Đ xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị K về nhà ngoại ở thôn R, xã T

ở. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến cãi chửi nhau từ đó vợ chồng sống ly thân. Vợ chồng anh Đ, chị K có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020 hiện cháu đang sống ở địa phương cùng với chị K. Hiện cháu L đang học mẫu giáo khỏe mạnh phát triển bình thường. Về tài sản: Chị K, anh Đ không đứng tên tài sản gì ở địa phương. Đối chiếu với các quy định về đối tượng giảm án phí, lệ phí, quy định trợ giúp pháp lý thì chị K thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phạm Minh Đ.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

- Về án phí: chị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị K xin ly hôn anh Đ; Anh Đ có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị K, anh Đ và chị K, anh Đ đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị K, anh Đ.

**[2] Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh Đ có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2020 tại UBND thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Qua lời khai của chị K, anh Đ, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương có căn cứ khẳng định: Vợ chồng chị K, anh Đ xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chửi nhau, cãi nhau do không hợp nhau, vợ chồng chị K, anh Đ mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly từ năm 2021 đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị K xin ly hôn anh Đ là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng chị K, cháu đang đi học trường mầm non. Xét thấy từ khi ly thân cháu L ở cùng chị K, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang đi học mầm non. Anh Đ hiện đang đi chấp hành án tại trại giam P1, Cục C, Bộ C1; địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó để ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu L cần giao cháu L cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Nguyễn Thị K T đối tượng người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí ly hôn cho chị K theo quy định của pháp luật.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Phạm Minh Đ.

3. Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 01/5/2020. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

4. Về tài sản, công nợ, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tiền án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị K .

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Hồng Thảo**